

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **06/2020/HC-PT**

Ngày: 28-02-2020

V/v khiếu kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính về xử phạt vi phạm
hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi
trường

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hoàng Phúc***

*Các Thẩm phán: 1. Bà **Mai Vân Anh***

*2. Bà **Lê Thúy Linh***

- *Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quyền***

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa: Ông **Trần Chí Thành** - Kiểm sát viên.*

Trong các ngày 27 và 28 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 42/2019/TLPT-HC ngày 03/12/2019 về việc khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Do Bản án sơ thẩm số 02/2019/HCST ngày 09/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện S bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2019/QĐ-PT ngày 13/12/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2019/QĐ-PT ngày 30/12/2019, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2020/QĐ-PT ngày 10/01/2020, Quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm số 01/2020/QĐ-PT ngày 10/02/2020, Thông báo số 89/TB-HC ngày 14/02/2020 về việc thay đổi tư cách người tham gia tố tụng, Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án hành chính số 76/2020/QĐ-PT ngày 14/02/2020, Thông báo mở lại phiên tòa số 106/TBMLPT-HC ngày 14/02/2020, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông **Nguyễn Văn S**, sinh 1969; nơi cư trú: Thôn D, xã Tiên Dược, huyện S, thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Chị **Ngô Thị P**, sinh 1983 nơi cư trú: Thôn X, xã Q, huyện S, thành phố Hà Nội (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

1. Ông **Đỗ Xuân Đ**, sinh năm 1973 (có mặt).
2. Chị **Hoàng Thị O**, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng là luật sư Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; cùng tổ chức hành nghề: Công ty Luật TNHH L; địa chỉ: Phố N, quận C, thành phố Hà Nội.

Người bị kiện:

1. **Chủ tịch UBND xã Q, huyện S, thành phố Hà Nội;**
 2. **Công an xã Q, huyện S, thành phố Hà Nội;**
- Cùng địa chỉ: Xã Q, huyện S, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông **Lê Xuân D**, chức vụ: Chủ tịch UBND xã Q (vắng mặt có ủy quyền)
2. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1979; chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã Q là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND xã Q (giấy ủy quyền ngày 16/10/2017, có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án).
3. Ông **Vương Quốc C**, sinh năm 1985; chức vụ: Trưởng Công an xã Q là người đại diện theo pháp luật của Công an xã Q (có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Ngô Thị P**, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn X, xã Q, huyện S, thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn S lái xe thuê cho gia đình chị Ngô Thị P. Khoảng 9h00 sáng ngày 21 tháng 7 năm 2017, theo chỉ đạo của chị Ngô Thị P ông lái xe ô tô BKS 29C-080XX chở gạch vụn, bê tông vỡ từ gia đình ông M ở Thôn X, xã Q, huyện S ra đổ ở rìa đường làng X. Khi ông đổ được hai phần xe xuống rìa đường thì có anh T ra không cho đổ và gọi công an xã Q ra lập biên bản ông đồng ý với nội dung biên bản. Sau khi lập biên bản sự việc xảy ra, Công an xã Q có thu giữ của ông 01 giấy phép lái xe mang tên ông, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của xe ô tô BKS 29C-080XX. Đến ngày 01/8/2017 ông nhận được điện thoại gọi đến UBND xã Q để nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng do ông có việc bận nên đến ngày 02/8/2017 ông cùng ông M mới ra nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và ký một số giấy tờ do anh Tú là phó công an xã Q đưa cho, khi đó ông không đọc nội dung nên không biết đó là ký hồ sơ gì. Sau khi nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, ông đem về đưa cho chị Ngô Thị P để nộp phạt. Chị Ngô Thị P không đồng ý vì cho rằng vật liệu ông đổ không phải là chất thải vì nó vẫn dùng được nên không đúng với quy định tại Điểm a Khoản 9 Điều 20 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ và mức xử phạt về vấn đề vệ sinh môi trường là sai vì vượt quá quy định của Luật xử lý

vi phạm hành chính. Nay ông cũng không đồng ý nên khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 98/QĐ-XPVPHC ngày 28/7/2017 của Chủ tịch UBND xã Q và yêu cầu Công an xã Q phải trả cho ông toàn bộ giấy tờ đã tạm giữ của ông gồm: 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm của xe ô tô BKS 29C-080XX.

Theo chị Ngô Thị P trình bày: Năm 2017 chị có mua xe ô tô BKS 29C-080XX của anh Tạ Văn T để sử dụng nhưng chưa sang tên. Ông Nguyễn Văn S là lái xe thuê cho vợ chồng chị, thực hiện công việc theo yêu cầu của chị chứ ông Nguyễn Văn S không có trách nhiệm gì. Biên bản hành chính lập ngày 22/7/2017 là sai, vi phạm pháp luật với lý do: Hành vi xảy ra ngày 21/7/2017 nhưng đến ngày 22/7/2017 mới lập biên bản, văn bản lập hai trang trở lên nhưng không có chữ ký nháy từng trang của đương sự, ông Nguyễn Văn S không được đọc nội dung biên bản chỉ ký vào đó. Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 23/7/2017 mà Công an xã Q lập là hoàn toàn sai, ông Nguyễn Văn S có ký vào đó nhưng không xem nội dung. Ngoài ra vào lúc 9h30 ngày 23/7/2017 ông Nguyễn Văn S đang đi nhận hàng tại nhà máy gạch Đ nên ông Nguyễn Văn S không thể có mặt tại UBND xã Q để nhận lại giấy tờ. Chị yêu cầu công an xã Q phải trả cho ông Nguyễn Văn S toàn bộ giấy tờ đã tạm giữ của ông Nguyễn Văn S để ông Nguyễn Văn S trả cho chị.

Theo người đại diện của Chủ tịch UBND xã Q:

Ngày 21/7/2017 Công an xã Q báo cáo UBND xã Q về việc bắt quả tang ông Nguyễn Văn S lái xe ô tô BKS 29C-080XX đổ chất thải rắn là gạch vỡ, bê tông vỡ không đúng vị trí, gây ô nhiễm môi trường. Ủy ban yêu cầu Công an xã lập hồ sơ xử lý theo quy định.

Ngày 26/7/2017 ông Nguyễn Huy G là Trưởng công an xã Q báo cáo đề xuất về việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đến Chủ tịch UBND xã Q. Hành vi đổ gạch vỡ, bê tông vỡ của ông Nguyễn Văn S không đúng nơi quy định gây ô nhiễm môi trường, Công an xã đã lập biên bản tại chỗ sau đó mới lập biên bản vi phạm nhưng có cùng nội dung là đổ gạch vỡ, bê tông vỡ không đúng nơi quy định gây ô nhiễm môi trường, ông Nguyễn Văn S thừa nhận hành vi của mình và ký xác nhận vào biên bản. Do trước đó UBND xã nhận được nhiều kiến nghị của người dân về việc các hộ dân đổ rác thải tại vị trí mà ông Nguyễn Văn S đổ gây ô nhiễm môi trường, UBND xã đã nhiều lần nhắc nhở các hộ dân nhưng không có kết quả. Với tình hình thực tế của địa phương cần phải có biện pháp khác nhằm răn đe, nên căn cứ vào Nghị Định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ và Luật xử lý vi phạm hành chính, Chủ tịch UBND xã Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 98/QĐ-XPVPHC ngày 28/7/2017 đối với ông Nguyễn Văn S về lĩnh vực “Bảo vệ môi trường”. Còn giấy tờ tạm giữ của ông Nguyễn Văn S thì khi Công an xã chuyển hồ sơ sang UBND xã để xử phạt theo thẩm quyền thì những giấy tờ này đã được Công an xã trả lại hết cho người bị thu giữ, nên trong Quyết định xử phạt Chủ tịch UBND xã Q không xét.

Sau khi có Quyết định xử phạt UBND xã Q đã giao Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho ông Nguyễn Văn S và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn – chi nhánh S để thi hành theo quy định.

Quan điểm của Chủ tịch UBND xã Q là đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S vì Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 98/QĐ-XPVPHC ngày 28/7/2017 đã được ban hành đúng quy định của pháp luật. Số giấy tờ ông Nguyễn Văn S bị tạm giữ đã được trả lại được thể hiện trong biên bản về việc trả lại tài sản ngày 23/7/2017.

Đại diện Công an xã Q trình bày:

Ngày 21/7/2017 Công an xã Q bắt quả tang ông Nguyễn Văn S lái ô tô BKS 29C-080XX đổ chất thải rắn là gạch, bê tông vỡ trên đất nông nghiệp tại cửa làng Thôn X nên đã lập biên bản vi phạm và tạm giữ giấy tờ xe, bằng lái xe của ông Nguyễn Văn S nhằm mục đích ngăn chặn ngay tức khắc hành vi vi phạm. Ngày hôm sau (23/7/2017) Công an xã Q đã thấy ông Nguyễn Văn S khắc phục một phần hậu quả, đã dọn một phần rác thải nên đã trả lại cho ông Nguyễn Văn S toàn bộ giấy tờ tạm giữ. Khi trao trả giấy tờ có lập biên bản theo quy định và ông Nguyễn Văn S có ký nhận. Ngày 26/7/2017 Công an xã Q báo cáo đề xuất và chuyển toàn bộ hồ sơ sang UBND xã Q để xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Nay ông Nguyễn Văn S yêu cầu Công an xã Q trả lại các giấy tờ đã tạm giữ là vô lý vì toàn bộ giấy tờ của ông Nguyễn Văn S đã được trả lại theo biên bản trao trả tài sản ngày 23/7/2017.

Bản án sơ thẩm số 02/2019/HCST ngày 09/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện S đã xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 98/QĐ-XPVPHC ngày 28/7/2017 của Chủ tịch UBND xã Q và bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S về việc yêu cầu Công an xã Q trả lại giấy tờ bị tạm giữ.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ông Nguyễn Văn S và chị Ngô Thị P kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại cấp phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn S khai từ ngày bị giữ giấy phép lái xe đến nay ông không có bằng lái nên không lái xe được; giấy phép lái xe của ông đến nay cũng đã hết hạn nhưng không có giấy cũ nên chưa làm thủ tục cấp đổi được; ông vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Chị Ngô Thị P khai sau khi ông Nguyễn Văn S bị giữ bằng lái và giấy tờ xe chị vẫn điều động ông Nguyễn Văn S đi chở hàng bằng xe ô tô khác nên vào ngày 23/7/2017 ông Nguyễn Văn S đang đi chở hàng và bị hỏng xe phải sửa nên không thể có mặt ở Công an xã Q để ký nhận giấy tờ được. Đến nay chị vẫn chưa nộp tiền phạt theo quyết định xử phạt. Giấy chứng nhận bảo hiểm và giấy kiểm định của xe ô tô đến nay cũng đã hết hạn nhưng chị vẫn yêu cầu Công an xã Q phải trả lại toàn bộ giấy tờ đã giữ.

Người làm chứng là nhà báo Lê Doãn H khẳng định tại thời điểm nhà báo

tác nghiệp tại UBND xã Q vào đầu tháng 8/2017 thì giấy tờ xe của ông Nguyễn Văn S vẫn do Công an xã Q giữ, bằng chứng là đoạn file ghi âm giữa nhà báo với ông Nguyễn Văn T – Phó công an xã Q mà nhà báo đã đưa cho chị Ngô Thị P nộp cho Tòa án.

Những người làm chứng do chị Ngô Thị P mời tới phiên tòa là ông Nguyễn Đức T, ông Nguyễn Thanh B, ông Đào Văn N đều khai vào ngày 23/7/2017, ông Nguyễn Văn S có lái xe ô tô đến Công ty Đ để chở gạch và bị hỏng xe phải sửa chữa ở đó.

Đại diện UBND xã Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá lời khai mâu thuẫn của ông Nguyễn Văn S, chị Ngô Thị P và những người làm chứng; UBND xã khẳng định ông Nguyễn Văn S vẫn lái xe trong suốt năm 2019.

Trưởng Công an xã Q mới nhận công tác từ ngày 03/01/2020 nên không nắm được sự việc nên không có ý kiến. Ông Nguyễn Huy G – Nguyên Trưởng công an xã Q giữ nguyên lời khai trước đây.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho ông Nguyễn Văn S và chị Ngô Thị P đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm hoặc sửa án sơ thẩm do vi phạm tố tụng như không đánh giá, xem xét đầy đủ các chứng cứ; tại file ghi âm thể hiện việc ông Nguyễn Văn T đã thừa nhận với nhà báo là vẫn đang giữ giấy tờ xe của ông Nguyễn Văn S; biên bản trả giấy tờ ngày 23/7/2017 vào ngày chủ nhật là biên bản lập không vì ông Nguyễn Văn S không có mặt ở Công an xã vào ngày này; chị Ngô Thị P chưa nộp phạt mà đã trả giấy tờ xe là không hợp lý; biên bản xử phạt không có chữ ký từng tờ và do người không chứng kiến sự việc lập là vi phạm Điều 59 Luật xử lý vi phạm hành chính; Chủ tịch UBND xã Q xử phạt 3,5 triệu đồng là vượt quá thẩm quyền xử phạt quy định tại Khoản 1 Điều 29 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Phát biểu của Kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn S, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S đối với Công an xã Q về hành vi không trả lại các giấy tờ đã tạm giữ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công an xã Q là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là không chính xác. Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm về phần này và thay đổi tư cách của Công an xã Q từ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sang là người bị kiện.

[2] Ông Nguyễn Văn S và chị Ngô Thị P đều có mặt tại phiên tòa sơ thẩm ngày 09/9/2019, ngày 11/9/2019 ông Nguyễn Văn S có đơn kháng cáo, ngày 23/9/2019 chị Ngô Thị P có đơn kháng cáo là đúng quy định về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo tại Điều 204, Điều 205 và Điều 206 Luật tố tụng hành chính.

[3] Trong quá trình xét xử tại Tòa án cấp sơ thẩm, chị Ngô Thị P có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu ông Nguyễn Huy G và ông Nguyễn Văn T – Công an xã Q trả lại cho chị các giấy tờ của xe ô tô biển kiểm soát 29C-080XX gồm 01 giấy chứng nhận đăng ký, 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không có thông báo và trong bản án cũng không nhận định về việc thụ lý hay không thụ lý đơn yêu cầu độc lập của chị Ngô Thị P là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, xét thấy yêu cầu của chị Ngô Thị P không phải là yêu cầu độc lập theo quy định tại Khoản 1 Điều 129 Luật tố tụng hành chính. Mặt khác, sau thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại chị Ngô Thị P mới đưa ra yêu cầu độc lập nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 129 Luật tố tụng hành chính, chị Ngô Thị P không có quyền yêu cầu độc lập trong vụ án.

[4] Quyết định xử phạt VPHC số 98/QĐ-XPVPHC ngày 28/7/2017 của UBND xã Q thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Luật tố tụng hành chính. Ngày 29/8/2017 ông Nguyễn Văn S nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính. Tòa án nhân dân huyện S thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 31 Luật tố tụng hành chính.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của ông Nguyễn Văn S đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 98/QĐ-XPVPHC ngày 28/7/2017 của UBND xã Q:

[5.1] Về biên bản vi phạm hành chính:

Khi phát hiện hành vi vi phạm của ông Nguyễn Văn S, những người đang thi hành công vụ là Phó trưởng công an xã Q và Trưởng thôn đã kịp thời lập Biên bản làm việc ngày 21/7/2017 là đúng quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính. Sau khi lập biên bản làm việc, Trưởng Công an xã lập Biên bản vi phạm hành chính ngày 22/7/2017 là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 9 Pháp lệnh công an xã năm 2008 và Điều 4 Thông tư số 12/2010/TT-BCA ngày 08/4/2010 của Bộ công an. Biên bản vi phạm hành chính không lập tại chỗ mà lập tại trụ sở Công an xã Q nên có thể được đánh máy hoặc người không có thẩm quyền viết biên bản theo nội dung mà người có thẩm quyền yêu cầu và người có thẩm quyền lập biên bản ký tên là không vi phạm.

Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC ngày 22/7/2017 được lập căn cứ vào Biên bản làm việc ngày 21/7/2017 là đúng mẫu và đúng quy định tại Mẫu biên bản số 01 Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Biên bản được lập nhiều tờ nhưng không có chữ ký của người vi phạm, người lập biên bản vào từng tờ biên bản là không đúng quy định tại Khoản 3 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính. Biên bản vi phạm hành chính ngày 22/7/2017 có nội dung phù hợp với nội dung Biên bản làm việc ngày 21/7/2017 và không làm thay đổi bản chất của sự việc nhưng Công an xã Q cần rút kinh nghiệm trong việc lập các biên bản khi thi hành công vụ.

[5.2] Về xác định hành vi vi phạm:

Ngày 21/7/2017, ông Nguyễn Văn S có hành vi lái xe ô tô BKS 29C-080XX đổ gạch vỡ, bê tông vỡ trên đất nông nghiệp. Nguồn gốc số gạch vỡ, bê tông vỡ này được vận chuyển từ một nhà đang xây dựng công trình. Ông Nguyễn Văn S và chị Ngô Thị P khai rằng số gạch vỡ, bê tông vỡ này sẽ được tái sử dụng nên không phải là chất thải. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo Khoản 12 Điều 3 Luật bảo vệ môi trường năm 2014, chất thải là vật chất được thải ra từ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc hoạt động khác. Điều 1 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 quy định chất thải bao gồm chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt, *chất thải rắn công nghiệp thông thường*, sản phẩm thải lỏng, nước thải, khí thải công nghiệp và các chất thải đặc thù khác. Theo Điều 3 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015, *chất thải rắn* là chất thải ở thể rắn được thải ra từ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc các hoạt động khác; *chất thải thông thường* là chất thải không thuộc danh mục chất thải nguy hại hoặc thuộc danh mục chất thải nguy hại nhưng có yếu tố nguy hại dưới ngưỡng chất thải nguy hại; chất thải rắn sinh hoạt (còn gọi là rác sinh hoạt) là chất thải rắn phát sinh trong sinh hoạt thường ngày của con người; *chất thải rắn công nghiệp* là chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Theo Điều 50 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015, chất thải rắn từ hoạt động xây dựng, kể cả cải tạo, phá dỡ công trình, gọi chung là chất thải rắn xây dựng. Theo Khoản 1 Điều 2 Thông tư 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng, chất thải rắn xây dựng là chất thải rắn phát sinh trong quá trình khảo sát, thi công xây dựng công trình, bao gồm công trình xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, di dời, tu bổ, phục hồi, phá dỡ. Như vậy, theo các khái niệm trên thì gạch vỡ, bê tông vỡ là chất thải rắn xây dựng thuộc loại chất thải rắn công nghiệp thông thường trong nhóm chất thải rắn thông thường.

Việc thu gom, vận chuyển, tái sử dụng và xử lý chất thải rắn thông thường phải tuân theo quy định tại Điều 95, Điều 96 Luật bảo vệ môi trường 2014 và Chương III, Chương IV Nghị định 38/2015/NĐ-CP. Điều 50 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 quy định: Đất đá, chất thải rắn từ vật liệu xây dựng (gạch, ngói, vữa, bê tông, vật liệu kết dính quá hạn sử dụng) được tái chế làm vật liệu xây dựng hoặc tái sử dụng làm vật liệu san lấp cho các công trình xây dựng hoặc chôn lấp trong bãi chôn lấp chất thải rắn xây dựng; Hộ gia đình tại đô thị khi tiến hành các hoạt động cải tạo hoặc phá dỡ công trình xây dựng phải có biện pháp thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn xây dựng theo quy định. Hộ gia đình tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa chưa có hệ thống thu gom chất thải khi tiến hành các hoạt động cải tạo hoặc phá dỡ công trình xây dựng phải thực hiện quản lý chất thải xây dựng theo hướng dẫn của chính quyền địa phương, không được đổ chất thải ra đường, sông ngòi, suối, kênh rạch và các nguồn nước mặt. Theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017, chất thải rắn có thể được tái sử dụng ngay trên công trường hoặc tái sử dụng ở các công trường xây dựng khác nhưng chủ nguồn thải phải bố trí thiết bị hoặc khu vực lưu giữ chất thải rắn xây dựng trong khuôn viên công

trường hoặc tại địa điểm theo quy định của chính quyền địa phương. Do đó, hành vi đổ gạch vỡ, bê tông vỡ ra rìa đường, trên đất nông nghiệp của ông Nguyễn Văn S là hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

[5.3] Về thẩm quyền xử phạt:

Theo quy định tại Điểm a Khoản 9 Điều 20 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, hành vi đổ, thải chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường dưới 1.000 kg trái quy định về bảo vệ môi trường thì bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Điểm k Khoản 1 Điều 24 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực bảo vệ môi trường là 01 tỷ đồng. Điểm b Khoản 1 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền phạt tiền đến 10% mức tiền phạt tối đa đối với lĩnh vực tương ứng quy định tại Điều 24 của Luật này nhưng không quá 5.000.000 đồng.

Như vậy, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 98/QĐ-XPVPHC ngày 28/7/2017 của UBND xã Q do ông Nguyễn Văn Thi – Phó Chủ tịch UBND xã Q ký là đúng thẩm quyền quy định tại Quyết định giao quyền xử phạt vi phạm hành chính số 97/QĐ-GQ ngày 28/7/2017 của Chủ tịch UBND xã Q, Điểm k Khoản 1 Điều 24 và Điểm b Khoản 1 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính, Điều 48 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ.

[5.4] Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 98/QĐ-XPVPHC ngày 28/7/2017 của Chủ tịch UBND xã Q có đầy đủ các nội dung được quy định tại Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính và được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thời hạn quy định tại Điều 57, Điều 58, Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Khi hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính do Công an xã Q chuyển sang cho Chủ tịch UBND xã Q thì giấy tờ, tài sản bị tạm giữ đã được trả lại cho ông Nguyễn Văn S theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 23/7/2017 nên Chủ tịch UBND xã Q không xem xét, giải quyết.

[6] Xét khởi kiện của ông Nguyễn Văn S yêu cầu Công an xã Q phải trả lại giấy tờ đã tạm giữ:

Theo Biên bản tạm giữ đồ vật ngày 21/7/2017, các giấy tờ ông Nguyễn Văn S bị tạm giữ gồm có: Giấy phép lái xe số 01096400XXXX mang tên Nguyễn Văn S, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 28XX cấp năm 2011 mang tên Tạ Văn T đối với xe ô tô hiệu Trường Giang biển kiểm soát 29C.080XX, giấy chứng nhận kiểm định số KC1287576 đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C.080XX, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe Tạ Văn T đối với ô tô biển kiểm soát 29C.080XX.

Theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 23/7/2017, những giấy tờ trên đã được trả lại cho ông Nguyễn Văn S vào hồi 09 giờ 30 phút, có chữ ký của ông Nguyễn Văn S. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn S lại cho rằng vào ngày

23/7/2017 ông không có mặt ở UBND xã, ngày 02/8/2017 ông đến UBND xã để nhận quyết định xử phạt thì ông Nguyễn Văn T – Phó trưởng công an xã bảo ông đi nộp phạt mang biên lai về thì trả lại giấy tờ đồng thời đưa biên bản chưa ghi nội dung cho ông ký để hoàn thiện hồ sơ. Chị Ngô Thị P không đồng ý nộp phạt vì cho rằng gạch vỡ, bê tông vỡ không phải là chất thải nên thực tế ông chưa được nhận lại giấy tờ.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn S khai chưa được cấp lại giấy phép lái xe mới do chưa được trả lại giấy phép lái xe cũ và đến nay giấy phép lái xe này cũng đã hết hạn. Tuy nhiên, theo cung cấp của Sở giao thông vận tải, giấy phép lái xe số 01096400XXXX của ông Nguyễn Văn S được cấp đổi ngày 13/5/2016, vẫn còn giá trị đến ngày 13/5/2021. Nhưng vào tháng 02/2018, ông Nguyễn Văn S đã làm thủ tục đề nghị được cấp lại giấy phép lái xe do bị mất giấy phép lái xe số 01096400XXXX. Ngày 28/3/2018 ông Nguyễn Văn S đã được cấp lại giấy phép lái xe số 01096400XXXX, có giá trị đến ngày 28/3/2023.

Theo cung cấp của Phòng cảnh sát giao thông, giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29C.080XX được cấp đổi cho ông Tạ Văn T ở X, Q, S vào ngày 24/01/2014. Tại cấp sơ thẩm, ông Tạ Văn T đã xác nhận bán chiếc xe này cho chị Ngô Thị P vào ngày 15/7/2017.

Như vậy, đến nay ngoài giấy đăng ký xe ô tô còn giá trị thì giấy phép lái xe, giấy kiểm định và giấy bảo hiểm tự nguyện đã được cấp lại hoặc hết hạn không còn giá trị. Tuy nhiên, chị Ngô Thị P và ông Nguyễn Văn S vẫn yêu cầu trả lại.

Theo quy định tại Khoản 6 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính thì người có thẩm quyền xử phạt có quyền tạm giữ một trong các loại giấy tờ theo thứ tự: giấy phép lái xe hoặc giấy phép lưu hành phương tiện hoặc giấy tờ cần thiết khác có liên quan đến tang vật, phương tiện cho đến khi cá nhân, tổ chức đó chấp hành xong quyết định xử phạt. Nhưng Khoản 8 Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính lại quy định về thời hạn tạm giữ giấy phép, chứng chỉ hành nghề không được vượt quá thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 07 ngày kể từ ngày tạm giữ, trừ những vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp, cần tiến hành xác minh phải gia hạn. Do đó, sau khi ông Nguyễn Văn S khắc phục một phần hậu quả (đã dọn một phần chất thải) Công an xã Q đã có biên bản về việc trả lại giấy tờ đã tạm giữ vào ngày 23/7/2017 cho ông Nguyễn Văn S chứ không phải chờ đến khi ông Nguyễn Văn S chấp hành xong quyết định xử phạt là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 23/7/2017 là ngày Chủ nhật, nhưng theo Pháp lệnh công an xã năm 2008, công an xã làm việc thường trực nên không phân biệt ngày giờ nghỉ cuối tuần, nên việc công an xã trả lại giấy tờ cho ông Nguyễn Văn S vào ngày chủ nhật là không vi phạm quy định của pháp luật.

Tại đơn khởi kiện và lời khai ngày 30/10/2017 ông Nguyễn Văn S không khai về việc vào ngày 23/7/2017 ông đi chở gạch cho chị Ngô Thị P nên không

có mặt ở UBND xã vào ngày này. Ông Nguyễn Văn Huệ - người thuê xe đồ gạch bê tông vỡ khai ông không đi cùng ông Nguyễn Văn S vào ngày 23/7/2017 mà chỉ đi cùng ngày 02/8/2017 không đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Văn Sau không có mặt ở UBND xã vào ngày 23/7/2017. Lời khai của những người làm chứng khác mặc dù được chứng thực chữ ký nhưng nội dung lời khai đều được in sẵn; theo ông Đào Văn N và ông Nguyễn Đức T thì 9h30 ngày 23/7/2017 ông Nguyễn Văn S mới đến lò gạch trong khi Sổ ghi chép bảo vệ xuất hàng thể hiện 9h10 ông Nguyễn Văn S đã ra khỏi cổng bảo vệ. Mặt khác, lời khai của 02 người này về ngày 23/7/2017 ông Nguyễn Văn S có mặt ở lò gạch suốt buổi sáng do phải ở đó để sửa xe là không có căn cứ chứng minh vì không có cơ sở để họ xác định được chính xác ngày tháng năm nào ông Nguyễn Văn S ở đó để sửa xe được. Sổ ghi chép bảo vệ xuất hàng do chị Ngô Thị P xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm không thể hiện ông Nguyễn Văn S là người lái chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C-11140 mà chỉ thể hiện số hóa đơn bán hàng số 4379 ngày 23/7/2017 do chị Ngô Thị P xuất trình có ghi tên “S” và biển số xe 29C-11140 nhưng không có cơ sở để xác định “S” chính là ông Nguyễn Văn S – người khởi kiện. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Văn S lại khai từ khi bị giữ giấy phép lái xe cho đến nay ông không lái xe cho chị Ngô Thị P hay bất cứ ai được do không có bằng lái. Như vậy, không đủ căn cứ chứng minh ngày 23/7/2017 ông Nguyễn Văn S đi chở hàng nên không có mặt tại UBND xã Q để nhận lại giấy tờ đã bị tạm giữ.

File ghi âm bằng điện thoại mà nhà báo Lê Doãn H ghi trong quá trình tác nghiệp không có tài liệu xác định thời gian ghi âm; lời khai của nhà báo và những người liên quan về thủ tục để nhà báo tác nghiệp tại UBND xã Q có hay không việc đăng ký vào sổ tại UBND xã là mâu thuẫn; mặt khác, UBND xã không có sổ đăng ký như nhà báo khai. Theo nhà báo xác định là được ghi âm khoảng từ ngày 01/8/2017-15/8/2017, tuy nhiên nếu theo nội dung trả lời của ông Nguyễn Văn T thì “công an chỉ lập biên bản tạm giữ giấy tờ chờ UBND ra quyết định xử lý hành chính, họ chấp hành xong sẽ trả lại” thì cuộc nói chuyện này trước ngày có quyết định xử phạt 28/7/2017, ông Nguyễn Văn S khai ông nhận quyết định xử phạt ngày 02/8/2017. Do đó, không căn cứ xác định cuộc nói chuyện giữa nhà báo với ông Nguyễn Văn T là trước hay sau ngày 23/7/2017 để chứng minh tại thời điểm nhà báo nói chuyện với ông Nguyễn Văn T thì giấy tờ đã được trả cho ông Nguyễn Văn S hay chưa. Nhà báo Lê Doãn H khai file ghi âm cuộc nói chuyện với ông Nguyễn Văn T là làm việc trực tiếp nhưng Hội đồng xét xử nghe nội dung file thể hiện là cuộc gọi điện thoại. Ông Nguyễn Văn T khai do nói chuyện qua điện thoại nghe không rõ và ông trả lời về việc giữ giấy tờ theo trình tự quy trình xử lý vi phạm còn tại thời điểm nói chuyện với nhà báo thì giấy tờ đã được trả lại cho ông Nguyễn Văn S. Mặt khác, ông Nguyễn Văn T không tham gia, không ký Biên bản tạm giữ đồ vật ngày 21/7/2017 và Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 23/7/2017 nên trả lời của ông Nguyễn Văn T về việc giấy tờ đã được trả cho ông Nguyễn Văn S hay chưa cũng không có giá trị.

Từ những phân tích trên không có căn cứ xác định ông Nguyễn Văn S đã

ký biên bản giao trả tài sản nhưng thực tế chưa được nhận lại giấy tờ.

[7] Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn S và chị Ngô Thị P, bản án sơ thẩm bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn S là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên việc xác định không đúng tư cách đương sự của Công an xã Q nên cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm về phần này. Do sửa án sơ thẩm nên ông Nguyễn Văn S và chị Ngô Thị P, không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Điểm k Khoản 1 Điều 24; Điểm b Khoản 1 Điều 38; Điều 57, Điều 58, Điều 66, Điều 68 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điểm a Khoản 9 Điều 20 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

Bác kháng cáo của ông Nguyễn Văn S, chị Ngô Thị P; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 02/2019/HCST ngày 09/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện S về đường lối; sửa bản án sơ thẩm về tư cách của đương sự.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 98/QĐ-XPVPHC ngày 28/7/2017 của Chủ tịch UBND xã Q, huyện S, thành phố Hà Nội.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S về việc yêu cầu Công an xã Q, huyện S, thành phố Hà Nội trả lại giấy tờ bị tạm giữ.

Ông Nguyễn Văn S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 601 ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S. Ông Nguyễn Văn S đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn S và chị Ngô Thị P không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Trả lại cho ông Nguyễn Văn S và chị Ngô Thị P mỗi người 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại các Biên lai số 18074 ngày 11/9/2019 và số 18111 ngày 26/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS NDTP Hà Nội
- Chi cục THA DS huyện S
- Tòa án ND huyện S.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu trữ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hoàng Phúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS NDTP Hà Nội
- Chi cục THA DS huyện Đông Anh
- Tòa án ND huyện Đông Anh.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu trữ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hoàng Phúc

Ngày 26/6/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngọc ban hành Quyết định số 150/QĐ-UBND. Không đồng ý với Quyết định trên nên bà Nguyễn Thị Lênh đã khiếu nại. Ngay sau khi bà Nguyễn Thị Lênh khiếu nại quyết định số 150/QĐ – UBND, thì Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngọc đã giải quyết khiếu nại bằng hình thức lập biên bản làm việc. Không đồng ý với cách thức giải quyết của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngọc, nên bà Nguyễn Thị Lênh tiếp tục khiếu nại tới Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh. Ngày 24/8/2017 Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngọc mới nhận được Phiếu chuyển đơn số 383/BTCD ngày 17/8/2017 của Ban tiếp công dân huyện Đông Anh về đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Lênh (*Sau khi Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh tổ chức cưỡng chế là ngày 20/6/2018*).

Ngày 18/8/2017 bà Nguyễn Thị Lênh gửi đơn khởi kiện (lần đầu) yêu cầu Tòa án hủy quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 26/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngọc, đồng thời yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngọc bồi thường thiệt hại đối với công trình trên đất bị cưỡng chế tháo dỡ và giá trị quyền sử dụng đất đối với phần công trình bị cưỡng chế; Ngày 20/11/2018 bà Nguyễn Thị Lênh gửi đơn khởi kiện bổ sung và đề nghị Tòa án hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 266/ QĐ – UBND ngày 08/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngọc đối với quyết định số 150/QĐ – UBND.

Như vậy, đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lênh là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 1 Điều 31 Luật tổ tụng hành chính.

Như vậy khẳng định diện tích đất đã cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Lênh là 140m².

[2.3]. Quá trình lập hồ sơ ban hành Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2017 về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng.

-Theo đơn kiến nghị kéo dài nhiều năm nay của ông Hoàng Văn Vịnh và một số hộ dân trong khu vực xóm 9, thôn Ngọc Chi, kiến nghị hộ bà Nguyễn Thị Lênh xây dựng công trình trên lán ra đường ngõ đi chung của tập thể, gây bức xúc trong nhân dân. Do vậy mà Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngọc đã ra Thông báo số 98/TB-UBND, ngày 12/6/2017, về việc kiểm tra hiện trạng sử dụng đất và công trình trên đất của hộ bà Nguyễn Thị Lênh. Hiện trạng trên khu đất bà Nguyễn Thị Lênh có xây dựng 01 bức tường 110mm bờ trụ 220mm, cao 2,5m, dài 13,75m, mái lợp tôn.

-Ngày 13/6/2017, Tổ công tác tiến hành kiểm tra đất và công trình xây dựng trên đất. Qua kiểm tra thực tế tổ công tác nhận thấy kiến nghị của các hộ dân xóm 9, thôn Ngọc Chi là đúng, cụ thể: *Cạnh phía bắc tăng 1,7m, phía nam tăng 2,5m ra ngõ đi chung của tập thể*. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản làm việc xác định chủ đầu tư, thời gian xây dựng công trình vi phạm làm cơ sở để tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng (*Biên*

bản vi phạm hành chính và yêu cầu tự phá dỡ công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng vi phạm theo mẫu số 02). Trong thời gian thiết lập hồ sơ, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngọc đã thành lập tổ công tác, mời bà Nguyễn Thị Lênh đến Ủy ban nhân dân xã và đến tận nhà tuyên truyền, vận động gia đình bà Nguyễn Thị Lênh tự giác dỡ bỏ công trình vi phạm, trả lại đất tập thể để nhân dân làm đường, đồng thời xét thấy bà Nguyễn Thị Lênh là đối tượng khuyết tật, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngọc có chủ trương “*nếu gia đình bà Nguyễn Thị Lênh chấp hành xã sẽ hỗ trợ lực lượng tháo dỡ vận chuyển phần công trình vi phạm và kinh phí vật tư, giúp xây dựng lại bức tường theo đúng mốc giới được giao*”, nhưng hộ bà Nguyễn Thị Lênh vẫn cố tình không chấp hành.

-Ngày 26/6/2017 Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngọc ban hành Quyết định số 150/QĐ-UBND, về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng của bà Nguyễn Thị Lênh địa chỉ Xóm 9, thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Ngọc là hoàn toàn đúng theo hướng dẫn 2614/HD-SXD ngày 24/4/2014 về qui trình kiểm tra xử lý vi phạm trật tự xây dựng và áp dụng hệ thống biểu mẫu trong kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Nội .

-Ngày 28/6/2017 Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngọc ban hành phương án tổ chức cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng của bà Nguyễn Thị Lênh.

-Ngày 17/7/2017, Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh ban hành công văn số 883/CV-UBND-TT XD, về việc phê duyệt tổ chức xử lý vi phạm hành chính đất đai, trật tự xây dựng của bà Nguyễn Thị Lênh xóm 9, thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Ngọc.

-Ngày 20/7/2017 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngọc phối hợp với các phòng ban chuyên môn huyện Đông Anh, Công an huyện Đông Anh tiến hành tổ chức xử lý cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng, đất đai của bà Nguyễn Thị Lênh. Trả lại đường đi chung cho tập thể nhân dân xóm 9, thôn Ngọc Chi, xã Vĩnh Ngọc. *Trong khi thực hiện nhiệm vụ cưỡng chế bà Nguyễn Thị Lênh đã cầm dao chống đối, chém vào vai đồng chí Nguyễn Văn Thuyết; Trưởng Công an xã và đã bị lực lượng khống chế và Công an huyện Đông Anh lập hồ sơ ra Quyết định xử phạt hành chính.* Ngay sau khi cưỡng chế xong nhân dân trong xóm đã tự đóng góp kinh phí mua bê tông làm đường.

-Ngay sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngọc ban hành quyết định số 150/QĐ – UBND ngày 26/6/2017 thì bà Nguyễn Thị Lênh có khiếu nại, liền sau đó Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngọc đã có buổi làm việc và đối thoại trực tiếp với bà Nguyễn Thị Lênh để giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Lênh bằng hình thức lập biên bản làm việc.

-Nay ông Nguyễn Văn S yêu cầu hủy quyết định số 150/ QĐ – UBND ngày 26/6/2017 và Quyết định số 266/QĐ – UBND ngày 08/11/2017 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với thông báo số 115/TB – UBND ngày 13/7/2018 về việc “Thi hành Quyết định cưỡng chế của hộ bà Nguyễn Thị Lênh, thôn Ngọc Chi” chúng tôi không đồng ý vì thực tế bà Nguyễn Thị Lênh đã xây dựng lấn chiếm trên phần đất lối đi chung của khu dân cư, các hộ dân cư rất bức xúc và đã có đơn phản ánh từ năm 2014; Trình tự thủ tục ban hành quyết định

cưỡng chế số 150/ QĐ – UBND ngày 26/6/2017 nêu trên cũng như quy trình thủ tục tổ chức thực hiện cưỡng chế hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Do không đồng ý với việc yêu cầu hủy Quyết định hành chính nêu trên nên Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngọc không chấp nhận yêu cầu bồi thường như bà Nguyễn Thị Lênh đã trình bày.

[3]. Quan điểm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngọc:

Ông Hoàng Văn Minh hoàn toàn đồng ý với phần trình bày của ông Nguyễn Văn Bình. Do Quyết định hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngọc đã ban hành đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền nên Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Ngọc không chấp nhận yêu cầu bồi thường của bà Nguyễn Thị Lênh, đồng thời cũng đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lênh.

Ngày 21/7/2017, Công an xã Q lập biên bản về việc bắt quả tang ông Nguyễn Văn S có hành vi đổ chất thải rắn thông thường gồm gạch, bê tông vỡ lên đất nông nghiệp, có chữ ký của ông Nguyễn Văn S. Ngày 22/7/2017, Công an xã Q lập biên bản làm việc để làm rõ một số nội dung liên quan đến hành vi đổ chất thải rắn thông thường trái quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, sau đó cùng ngày lập biên bản vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường đối với ông Nguyễn Văn S. Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 22/7/2017 đúng với nội dung và hành vi xảy ra ngày 21/7/2017. Ngày 26/7/2017 Công an xã Q báo cáo đề xuất và chuyển toàn bộ hồ sơ vi phạm sang Chủ tịch UBND để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với ông Nguyễn Văn S theo thẩm quyền. Ngày 28/7/2017 Chủ tịch UBND xã Q ra Quyết định số 97/QĐ-GQ giao quyền xử phạt vi phạm hành chính cho ông Nguyễn Văn Thi là phó chủ tịch UBND xã Q. Cùng ngày ông Nguyễn Văn Thi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 98/QĐ-XPVPHC đối với ông Nguyễn Văn S. Như vậy trình tự, thủ tục, thời hạn ban hành